

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2023/DS-ST

Ngày: 17-8-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Như
2. Ông Nguyễn Thành Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLST- DS ngày 31/5/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đường Anh V, sinh năm: 1987, địa chỉ: xã Mỹ Ph, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Minh T, sinh năm: 1990, địa chỉ: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ông Hồ Văn T, sinh năm: 1964, địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ông V có mặt, ông T và ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đường Anh V trình bày:

Vào đầu tháng 10/2021 ông T có vay của ông V số tiền 30.000.000đ ông T hẹn 6 tháng sau sẽ trả một lần cả gốc và lãi; Nhưng đến hạn trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận thì ông T không trả. Đến ngày 15/4/2022 ông V đến nhà đòi lại số tiền trên thì cha ông T là ông Hồ Văn T đứng ra lãnh số tiền trên và hứa 10 ngày sau sẽ trả đủ cho

ông V. Đến hẹn ông V đến gia đình ông T lấy tiền theo sự thỏa thuận bảo lãnh của ông T nhưng ông T không trả mà hứa hẹn mãi cho đến nay.

Do đó nay ông V yêu cầu ông Hồ Minh T và ông Hồ Văn T phải liên đới trả số tiền gốc vay 30.000.000đ và tiền lãi theo qui định của pháp luật từ khi vay cho đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông T và ông T liên đới trả số tiền nợ gốc là 30.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo qui định của pháp luật.

Bị đơn ông T và ông T đã được Tòa án tổng đạt theo thủ tục tố tụng thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sau đó vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án đã triệu tập bị đơn để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng ông T và ông T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, gồm có: “Giấy chuyển khoản cho ông Hồ Minh T”. Bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đường Anh V yêu cầu ông Hồ Minh T và ông Hồ Văn T liên đới trả số tiền nợ 30.000.000 đồng. Xét thấy số tiền trên phát sinh từ hợp đồng vay tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông V khởi kiện yêu cầu ông T và ông T liên đới trả số tiền vay 30.000.000 đồng. Ông V đã cung cấp được biên lai chuyển khoản để làm căn cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, khi tham gia giao dịch các đương sự là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện giữa các bên, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, có cơ sở xác định ông T có vay ông V số

tiền 30.000.000đồng và ông T là người bảo lãnh trả nợ do đó ông T và ông T phải có nghĩa vụ phải trả số tiền trên cho Vương.

[2.2] Về yêu cầu trả lãi:

Yêu cầu trả lãi của ông V theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 25/10/2021 đến ngày 17/8/2023 là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Số tiền lãi được xác định của từng lần vay như sau:

- Đối với số tiền 30.000.000đ vay ngày 25/10/2021 đến ngày 17/8/2023 cụ thể như sau:

$$30.000.000đ \times 0.83\% \times 21 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 5.411.000đ$$

$$\text{Tổng cộng số tiền gốc và lãi là } 30.000.000 + 5.411.000đ = 35.411.000đ$$

[2.3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định ông Hồ Minh T và ông Hồ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ là 35.411.000 đồng cho ông Đường Anh V. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V.

[4] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Về án phí:

Ông Hồ Minh T và ông Hồ Văn T có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Ông Đường Anh V được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu tiền án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Đường Anh V đối với ông Hồ Minh T và ông Hồ Văn T

Buộc ông Hồ Minh T và ông Hồ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đường Anh V số tiền nợ gốc và lãi còn lại là: 35.411.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm mười một ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Minh T và ông Hồ Văn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.770.500đ (Một triệu bảy trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng).

Ông Đường Anh V không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010690 ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Đường Anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Hồ Minh T và ông Hồ Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi